

HỘI NGHỊ TẬP HUẤN CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN
(ngày 30/5/2018)

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

I/ Sự ra đời của Công đoàn Việt Nam

Công đoàn là tổ chức do người lao động (LĐ) lập nên nhằm tập hợp sức mạnh, bảo vệ quyền và lợi ích của đoàn viên và công nhân lao động.

Sự ra đời của tổ chức Công đoàn Việt Nam gắn liền với sự hình thành, phát triển của giai cấp công nhân và hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Người đặt nền móng chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của tổ chức Công đoàn Việt Nam. Trong tác phẩm “Đường Cách mệnh”, Người nhấn mạnh: “Công hội trước hết là để đi lại với nhau cho có cảm tình, hai là để nghiên cứu với nhau, ba là để sửa sang cách sinh hoạt của công nhân cho khá hơn bây giờ, bốn là giữ gìn quyền lợi cho công nhân, năm là để giúp cho quốc dân, giúp cho thế giới”.

Năm 1925, nhiều cán bộ thanh niên cách mạng dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đã trở về nước hoạt động trong phong trào công nhân.

Năm 1929, ba tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam ra đời (tiền thân của Đảng cộng sản Việt Nam, được thành lập 3/2/1930), bước đầu đáp ứng được yêu cầu của phong trào yêu nước và phong trào công nhân, nhất là ở các tỉnh miền Bắc.

Để đáp ứng yêu cầu cấp thiết của công tác vận động công nhân và tăng cường sức mạnh cho tổ chức Công hội. Ngày 28-7-1929, theo Quyết định của Đảng cộng sản Đông dương, đồng chí Nguyễn Đức Cảnh triệu tập Hội nghị đại biểu Công hội đỏ Bắc kỳ họp lần thứ nhất, tại số nhà 15 phố Hàng Nón Hà Nội. Hội nghị đã bầu Ban chấp hành lâm thời gồm 6 ủy viên, do đồng chí Nguyễn Đức Cảnh phụ trách, Hội nghị đã thông qua chương trình, điều lệ, phương hướng hoạt động và quyết định xuất bản Báo Lao động và tạp chí Công hội đỏ.

Sự ra đời của Công đoàn Việt Nam có ý nghĩa to lớn, đánh dấu sự lớn mạnh của phong trào công nhân và sự trưởng thành của giai cấp công nhân Việt Nam.

Tên gọi của Công đoàn qua các thời kỳ:

- 1929 – 1936: Công hội đỏ
- 1936 – 1939: Nghiệp đoàn, Hội ái hữu

- 1939 – 1941: Hội công nhân phản đế
- 1941 – 1946: Hội công nhân cứu quốc
- 1946 – 1961: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
- 1961 – 1988: Tổng Công đoàn Việt Nam
- 1988 đến nay: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

II/ Vị trí, vai trò, tính chất và chức năng của Công đoàn Việt Nam:

1. Vị trí của Công đoàn Việt Nam.

Công đoàn Việt Nam có địa vị pháp lý, được ghi tại Điều 10 Hiến pháp năm 2013, Luật Công đoàn, Bộ Luật Lao động năm 2012 và các văn bản khác của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Do đó, Công đoàn là tổ chức chính trị xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và của người lao động, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, là thành viên trong hệ thống chính trị của xã hội Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; đại diện cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và những người lao động khác (gọi chung là người lao động), cùng với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; tuyên truyền vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Mối quan hệ của Công đoàn Việt Nam.

a. Mối quan hệ với Đảng cộng sản Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời, là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc.

Mối quan hệ được thể hiện:

- Đảng lãnh đạo Công đoàn, Công đoàn tham gia xây dựng Đảng, đồng thời Đảng tôn trọng tính độc lập tương đối của Công đoàn, tạo điều kiện cho Công đoàn phát huy vai trò của mình.

- Trách nhiệm của Công đoàn với Đảng.

Công đoàn tuyên truyền, phổ biến, vận động người LĐ thực hiện đường lối chủ trương, nghị quyết của Đảng, phản ánh với Đảng tâm tư, nguyện vọng và ý kiến của VCNLĐ.

Công đoàn bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú để Đảng xem xét kết nạp; vận động VCNLD tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng.

b. Mọi quan hệ giữa Công đoàn với nhà nước:

Đây là mối quan hệ công tác bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.

- Trách nhiệm của Nhà nước đối với Công đoàn: Tất cả quyền lực của Nhà nước thuộc về nhân dân, mà nền tảng là liên minh công nông và đội ngũ trí thức do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Nhà nước tạo căn cứ pháp lý, điều kiện vật chất, kỹ thuật, trang bị phương tiện, tài chính, tài sản để Công đoàn hoạt động.

- Trách nhiệm của Công đoàn đối với nhà nước: Tham gia quản lý Nhà nước; quản lý kinh tế - Xã hội; tham gia xây dựng và kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật có liên quan đến người LĐ.

Tổ chức, vận động VCNLD tham gia các phong trào thi đua yêu nước; lao động SX, công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp; vận động người LĐ tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

c. Mọi quan hệ Công đoàn với người sử dụng LĐ:

Đây là mối quan hệ giữa hai đại diện trong quan hệ LĐ tại cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.

Trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau, vừa hợp tác vừa đấu tranh, làm cho quan hệ LĐ hài hòa, ổn định, tiến bộ, góp phần làm cho cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp phát triển, quyền, lợi ích hợp pháp của người LĐ được đảm bảo.

Người sử dụng LĐ có trách nhiệm tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho Công đoàn hoạt động theo qui định. Người sử dụng LĐ phối hợp với tổ chức Công đoàn giải quyết những vấn đề bức xúc của người LĐ.

Công đoàn vận động VCNLD tích cực LĐSX, công tác với năng suất cao, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Công đoàn kiểm tra, giám sát người sử dụng LĐ thực hiện chế độ chính sách đối với người LĐ.

d. Mọi quan hệ Công đoàn với các tổ chức chính trị xã hội và tổ chức xã hội khác:

Công đoàn là thành viên của Mặt trận tổ quốc; có mối quan hệ bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau với các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội khác, cùng phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

đ. Mọi quan hệ Công đoàn với người LĐ:

Công đoàn có trách nhiệm lắng nghe, tập hợp và phản ánh ý kiến của VCNLĐ, đoàn viên với Đảng, Nhà nước và người sử dụng LĐ; đại diện người LĐ đàm phán, thương lượng, thỏa thuận với người sử dụng LĐ giải quyết các nội dung trong quan hệ LĐ; tư vấn, giúp đỡ, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của VCNLĐ.

Trách nhiệm của đoàn viên, người LĐ với Công đoàn là tự nguyện, tích cực tham gia các hoạt động và xây dựng tổ chức Công đoàn.

e. Mối quan hệ Công đoàn với quốc tế:

Hợp tác quốc tế về Công đoàn được thực hiện trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền quốc gia, phù hợp với Luật pháp quốc tế và thông lệ quốc tế.

- Công đoàn Việt Nam là thành viên của tổ chức lao động quốc tế (ILO)
- Công đoàn Việt Nam có quan hệ với nhiều tổ chức Công đoàn trên thế giới và là thành viên của Liên hiệp Công đoàn thế giới.

2. Vai trò của Công đoàn:

Vai trò của Công đoàn thể hiện qua các thời kỳ:

- Thời kỳ chưa có chính quyền: Công đoàn có vai trò là trường học đấu tranh giai cấp, đấu tranh giải phóng dân tộc.

- Thời kỳ xây dựng Chủ nghĩa xã hội: Công đoàn có vai trò là trường học quản lý, trường học kinh tế, trường học XHCN của người LĐ

- Thời kỳ Công nghiệp hóa hiện đại hóa và hội nhập quốc tế: Vai trò của Công đoàn tiếp tục được khẳng định. Công đoàn có quyền đại diện cho người LĐ, có trách nhiệm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người LĐ; tham gia trên các lĩnh vực chính trị - kinh tế - xã hội cụ thể:

+ Công đoàn tham gia đổi mới và thực hiện cơ chế quản lý mới; Công đoàn tham gia trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; đẩy mạnh hoạt động trong các thành phần kinh tế, vận động người LĐ nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong công tác, lao động sản xuất, kinh doanh, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

+ Công đoàn góp phần tích cực vào việc xây dựng và nâng cao hiệu quả hệ thống chính trị, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân lao động; xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, xây dựng khối liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trở thành nòng cốt trong khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần quan trọng trong thực hiện mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

+ Công đoàn tuyên truyền, giáo dục người LĐ không ngừng nâng cao trình độ, tính tổ chức, kỷ luật, trở thành lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

+ Công đoàn giáo dục người LĐ nâng cao lập trường giai cấp công nhân, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, giáo dục lối sống mới, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

3. Tính chất của Công đoàn:

Công đoàn Việt Nam có hai tính chất: Đó là tính giai cấp của giai cấp công nhân và tính chất quần chúng.

Từ khi ra đời Công đoàn đã mang đầy đủ tính chất của giai cấp công nhân. Tính chất đó được biểu hiện trong tổ chức và hoạt động Công đoàn, được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, luôn trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân và dân tộc.

Công đoàn là trung tâm tập hợp, đoàn kết đội ngũ người LĐ nhằm mục đích bảo vệ quyền, lợi ích của giai cấp công nhân và người LĐ.

Biểu hiện tính quần chúng của Công đoàn đó là: Công đoàn kết nạp đông đảo người LĐ vào Công đoàn, không phân biệt nghề nghiệp, thành phần, dân tộc, tôn giáo...

Hai tính chất này quan hệ chặt chẽ, gắn bó mật thiết với nhau, thể hiện bản chất của Công đoàn Việt Nam

4. Chức năng của Công đoàn:

Công đoàn có ba chức năng đó là:

- Đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng.
- Tham gia quản lý
- Tuyên truyền vận động, giáo dục người lao động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

a. Chức năng đại diện bảo vệ quyền và lợi ích, hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người LĐ là chức năng trung tâm, là mục tiêu hoạt động của Công đoàn. Trong quan hệ lao động hiện nay, chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người LĐ có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Để thực hiện được chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người LĐ, Công đoàn cần tập trung tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện pháp luật, chế độ chính sách đối với người LĐ; phải gắn lợi ích của người LĐ với lợi ích của các doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị.

Công đoàn cơ sở cần đẩy mạnh hoạt động tham gia xây dựng và giám sát thực hiện các chế độ chính sách, chế độ làm việc, điều kiện làm việc, tiền lương, thang lương, định mức LĐ, nội qui LĐ, giao kết hợp đồng lao động, thương lượng, ký thỏa ước lao động tập thể với nội dung có lợi hơn cho người LĐ, cũng như việc tổ chức đối thoại tại nơi làm việc... Đại diện người LĐ tham gia tố tụng trong các vụ án LĐ để bảo vệ người LĐ. Mặt khác làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN, công tác an toàn vệ sinh lao động, cũng như tham gia giải quyết và giải quyết tốt công tác khiếu nại, tố cáo...

Làm tốt công tác giải quyết tranh chấp LĐ và lãnh đạo đình công theo qui định của pháp luật.

b. Chức năng tham gia quản lý nhà nước, quản lý Kinh tế - Xã hội.

Công đoàn tham gia xây dựng quan hệ LĐ hài hòa, ổn định, tiến bộ trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; xây dựng và thực hiện qui chế dân chủ.

Tổ chức tốt các phong trào thi đua trong LĐ, SX, công tác. Qua đó người LĐ trực tiếp tham gia công tác quản lý; vận động người LĐ tham gia xây dựng kế hoạch SX, kinh doanh, nhiệm vụ công tác... tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tạo điều kiện làm việc cho người LĐ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người LĐ...

Để thực hiện được: Công đoàn cần tham gia tổ chức Hội nghị người LĐ; Hội nghị cán bộ công chức, viên chức hàng năm; cử người LĐ tham gia các hội đồng; tổ chức đối thoại xã hội, thương lượng và ký thỏa ước lao động tập thể; thực hiện tốt qui chế dân chủ ở cơ sở; phát động các phong trào thi đua và hoạt động xã hội.

c. Chức năng tuyên truyền, vận động, giáo dục người lao động.

Tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến Công đoàn. Vận động, giáo dục người LĐ học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ; ý thức chấp hành pháp luật, nội qui, qui chế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội.

Giáo dục bản lĩnh giai cấp, chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân.

Hình thức: Thông tin đại chúng, thông tin nội bộ, tổ chức các cuộc thi, hội thi, công tác tuyên truyền miệng, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, xây dựng đời sống văn hóa công nhân.

Chức năng của Công đoàn là một thể thống nhất, đồng bộ, tương tác lẫn nhau. Trong đó chức năng “Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động” là chức năng trung tâm, đồng thời cũng là mục tiêu hoạt động của tổ chức Công đoàn.

III/ Hệ thống tổ chức của Công đoàn.

1. Hệ thống tổ chức.

- Tổng Công đoàn Việt Nam
- Công đoàn các tỉnh, thành phố; công đoàn ngành trung ương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Công đoàn Việt Nam.
- Công đoàn cấp trên cơ sở: Công đoàn cấp huyện; công đoàn ngành địa phương; công đoàn các khu chế xuất, khu công nghiệp, công đoàn tổng công ty..
- Công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn.

2. Nguyên tắc hoạt động.

- a. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng.
- b. Liên hệ mật thiết với người lao động.
- c. Đảm bảo tính tự nguyện của người lao động.
- d. Tập trung dân chủ.